

Số: 183/2014/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6750/TTr-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 121/BC-HĐND ngày 05/12/2014 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ:

- Học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục công lập ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh (trừ các phường), được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cho phép ở lại trường để học tập trong ngày do không thể về nhà và đến trường giữa hai buổi học (gọi là học sinh bán trú ngày) hoặc cho phép ở lại trường để học tập trong tuần do không thể đến trường và trở về nhà trong ngày (gọi là học sinh bán trú tuần);

- Người nấu ăn cho trẻ em mầm non, người quản lý và nấu ăn cho học sinh tiểu học bán trú (gọi chung là người chăm sóc bán trú) tại các cơ sở giáo

dục công lập ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh (trừ các phường).

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiền ăn: 15% mức lương cơ sở/học sinh/tháng đối với học sinh bán trú ngày, 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng đối với học sinh bán trú tuần (trừ đối tượng đã được hưởng theo quy định tại Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ);

- Hỗ trợ tiền chăm sóc bán trú: 150% mức lương cơ sở/suất/tháng. Định mức cho một suất chăm sóc bán trú là nấu ăn cho 50 trẻ mẫu giáo hoặc 35 trẻ nhà trẻ; quản lý và nấu ăn cho 35 học sinh bán trú ngày hoặc 15 học sinh bán trú tuần. Trường hợp số trẻ hoặc số học sinh ít hơn 50% định mức được tính bằng một nửa suất, từ 50% đến dưới 100% định mức được tính bằng một suất.

3. Thời gian hưởng: Theo thời gian thực tế học bán trú của trẻ em mầm non, học sinh tiểu học nhưng không quá 9 tháng trong một năm học.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2015.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Riêng năm 2015, các địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí tiết kiệm được trong dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục do thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế” của các địa phương.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội (b/c);
- Hội đồng Dân tộc Quốc hội (b/c);
- Ủy ban Dân tộc và các Bộ: GD và ĐT, LĐTB và XH, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- VP và các Ban của Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo QN, Trung tâm TT-UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long